Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
To: - State Securities Commission of Vietnam

1.	**Tên Công ty quản lý quỹ:** *Fund Management Company:*	**Công ty cổ phần Quản lý Quỹ HD** **HD Fund Management Joint Stock Company**
2.	**Tên Ngân hàng giám sát:** *Supervising bank:*	**Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa** *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch*
3.	**Tên Quỹ:** *Fund name:*	**Quỹ Đầu tư cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD** **HD Banking and Finance Equity Fund**
4.	**Kỳ báo cáo:** *Reporting Period:*	**Từ 29/09/2026 đến 05/10/2026** *From 29-September-2026 to 05-October-2026*
5.	**Ngày lập báo cáo:** *Reporting Date:*	**06/10/2026** *6-Oct-2026*

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 05/10/2026	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 28/09/2026
I	**Giá trị tài sản ròng (NAV)** Net Asset Value		
1	**Giá trị tài sản ròng đầu kỳ** Net Asset Value at the beginning of period		
1.1	*của quỹ/per Fund*	198,386,629,416	199,141,506,046
1.2	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	9,913.74	9,951.46
2	**Giá trị tài sản ròng cuối kỳ** Net Asset Value at the end of period		
2.1	*của quỹ/per Fund*	195,677,040,401	198,386,629,416
2.2	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	9,778.35	9,913.74
3	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó:** Change of NAV during period, in which:		
3.1	*Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư vừa quỹ/công ty đầu tư chứng khoán trong kỳ* *Changes arising from investment-related activities of the securities investment fund/company during the period.*	(2,709,392,366)	(754,777,271)
3.2	*Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ trong kỳ* *Change of NAV due to subscription, redemption during the period*	(196,649)	(99,359)
3.3	*Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư trong kỳ* *Change of NAV due to profit distribution to investors during the period*	-	-
4	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước** Change of NAV per Fund certificate during period in comparison with the last period	(135.39)	(37.72)
5	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** Highest/Lowest NAV within the latest 52 weeks		
5.1	*Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)*	200,272,056,565	200,272,056,565
5.2	*Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)*	195,677,040,401	197,060,334,687
6	**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)** Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	*Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of Fund Certificates*	-	-
6.2	*Tổng giá trị/Total value*	-	-
6.3	*Tỷ lệ sở hữu/Ownership Ratio*	0.00%	0.00%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA, OU=0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100150619-004, O=0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100150619
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.10.06 09:25:59+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD, L=TPHCM, UID=MST:0306274696, E=MAITRANG.HVTC92@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.06 09:37:14+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ HD

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám Đốc